TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2022/HS-ST

Ngày: 30 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tăng Thị Bạch Vân.

Ông Trần Hoàng Bảy.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Quách Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST-HS, ngày 10 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2022/HSST-QĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **K**; Sinh năm: 19….; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông K1 và bà K2; Có vợ là bà Q (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 20....; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/3/2022 cho đến nay. *(có mặt)*

Người bào chữa của bị cáo: Ông T - Luật sư của Văn phòng Luật sư T Chi nhánh tại Cần Thơ, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An. *(có mặt)*

Bị hại: P; Sinh năm: 19….; Nơi cư trú: Ấp A1, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: tỉnh Hậu Giang. *(có mặt)*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/. Bà Q; Sinh năm: 19….; Nơi cư trú: Ấp A1, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: tỉnh Hậu Giang. *(có mặt)*

2/. Bà K2; Sinh năm: 19….; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. *(có mặt)*

3/. Ông M; Sinh năm: 19….; Nơi cư trú: Ấp A2, xã B2, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Ấp A3, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. *(vắng mặt)*

Người làm chứng: Ông H; Sinh năm: 19….; Nơi cư trú: Ấp A4, xã B3, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 02/2018, P có cho em ruột là bà Q mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu xanh-đen-bạc, số khung ZZZ, số máy WWW, biển số 83C1-XXX.XX để làm phương tiện đi lại. Tháng 3/2018, bà P và bà Q cùng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nên bà Q có giao xe cho chồng là K quản lý, sử dụng.

Tháng 8/2020, bà P và bà Q về Việt Nam sinh sống, bà P đi làm thuê tại thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, còn bà Q về sống chung với K tại ấp A, xã B, huyện C. Thời gian này chiếc xe biển số 83C1-XXX.XX mượn của bà P được bà Q và K quản lý, sử dụng. Ngày 26/02/2021 bà Q và K ly hôn, bà Q có yêu cầu K trả lại xe để bà Q trả lại xe cho bà P nhưng K nói mượn xe thêm một thời gian nữa khi nào mua được xe mới sẽ trả lại xe cho bà P. Đến thời hạn trả xe nhưng bà Q và bà P không thấy K trả lại xe nên gọi điện thoại và nhắn tin cho K nhiều lần để đòi lại xe, K hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả lại xe cho bà P. Ngày 15/4/2021 K thuê M (là người chuyên nhận làm thuê các thủ tục sang tên bấm biển số xe mô tô) làm thủ tục sang tên chiếc xe biển số 83C1-XXX.XX từ tên P sang tên K, M nhận làm thủ tục sang tên cho K với điều kiện "*xe không tranh chấp, xe của vợ sang tên cho chồng"* với số tiền là 800.000đồng. Ngày 19/4/2021 M hoàn tất thủ tục sang tên chiếc xe biển số 83C1-XXX.XX từ tên P sang tên K và liên lạc kêu K đến Đội Cảnh sát giao thông - trật tự Công M huyện Kế Sách để bấm biển số xe, K đến và bấm được biển số xe mới là 83C1-YYY.YY. Ngày 11/5/2021 bà P trực tiếp đến nhà của K tại ấp A, xã B, huyện C để lấy lại chiếc xe biển số 83C1-XXX.XX nhưng K không trả lại xe và nói "*Xe đã bán rồi, lấy lại gì, xe đã sang tên, đổi chủ và đổi biển số luôn rồi*". Ngày 18/5/2021 bà P đến Công M xã B, huyện C trình báo sự việc. Ngày 28/5/2021 K đến Công M xã B, huyện C giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu xanh-đen-bạc, số khung ZZZ, số máy WWW, biển số 83C1-YYY.YY. Tại Cơ quan điều tra, K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL ngày 16/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Kế Sách kết luận: 01 xe mô tô hiệu HONDA AIRBLADE, biển số 83C1-XXX.XX, số khung ZZZ, số máy WWW, màu xanh đen bạc, mua mới ngày 03/01/2016, đã được đổi biển số đăng ký mới

83C1-YYY.YY, giá trị còn lại 46,57%, thành tiền 38.000.000đồng x 46,57% = 17.696.600đồng.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ thu được, ngày 03/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công M huyện Kế Sách đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với K về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự và K bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/3/2022 cho đến nay.

Đối với đối tượng M là người được K thuê làm thủ tục sang tên chiếc xe biển số 83C1-XXX.XX từ bà P sang cho K thì khi nhận làm thủ tục sang tên xe M không biết được hành vi của K là nhằm mục đích muốn chiếm đoạt xe, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với M, Công M huyện Kế Sách đã chuyển hồ sơ để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với bà K2 là mẹ ruột của K và là người đã đưa cho K và ông H số tiền 1.200.000đồng để thuê M làm thủ tục sang tên chiếc xe biển số 83C1-XXX.XX từ bà P sang cho K thì khi đưa tiền bà K2 không biết được hành vi của K là nhằm mục đích muốn chiếm đoạt xe và bà K2 cũng không có trục lợi gì trong vụ việc, nên không có căn cứ để xử lý bằng pháp luật đối với bà K2. Số tiền 1.200.000đồng này có 800.000đồng M đã sử dụng hết trong việc làm thủ tục sang tên xe và 400.000đồng K đã sử dụng hết trong việc mua thức ăn uống bia, hiện nay bà K2 không có yêu cầu gì về số tiền này.

Đối với ông H là người được K nhờ tìm người làm thủ tục sang tên chiếc xe biển số 83C1-XXX.XX từ bà P sang cho K thì khi ông H giới thiệu M cho K thì ông H không biết được hành vi của K là nhằm mục đích muốn chiếm đoạt xe và ông H cũng không có trục lợi gì trong vụ việc, nên không có căn cứ để xử lý bằng pháp luật đối với ông H.

Đối với bà K3 và bà K4 là các chị ruột của K và là những người có lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà P tại thời điểm bà P trực tiếp đến nhà của K để đòi lại chiếc xe biển số 83C1-XXX.XX vào ngày 11/5/2021 thì hành vi của bà K3 và bà K4 có dấu hiệu vi phạm hành chính, Công M huyện Kế Sách đã chuyển hồ sơ để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Về thu giữ, tạm giữ và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công M huyện Kế Sách có thu giữ, tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu xanh-đen-bạc, số khung ZZZ, số máy WWW, biển số 83C1-YYY.YY và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 83003604, tên chủ xe K.

Về trách nhiệm dân sự: Bà P yêu cầu K trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu xanh-đen-bạc, số khung ZZZ, số máy WWW, biển số 83C1-XXX.XX; về chi phí để làm thủ tục sang tên, cấp đổi lại biển số xe thì quá trình điều tra bà P chưa đưa ra mức bồi thường thiệt hại cụ thể là bao nhiêu, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bà P và K đã thống nhất xác định chi phí này là 1.000.000đồng và yêu cầu K phải bồi thường thiệt hại cho bà P số tiền này. Từ đó, tại phiên tòa sơ thẩm, trong thời gian Hội đồng xét xử nghị án, K đã đến Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Kế Sách nộp số tiền là 1.000.000đồng để bồi thường thiệt hại cho bà P.

Tại Bản Cáo trạng số **21**/CT-VKS-H.KS ngày 10/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng để xét xử K về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo K, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo K, phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng tù đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 01 năm đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/6/2022).

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị hại bà P 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu xanh-đen-bạc, số khung ZZZ, số máy WWW, biển số 83C1-YYY.YY và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 83003604, tên chủ xe K.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thống nhất giữa bị hại và bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm về mức bồi thường thiệt hại chi phí để làm thủ tục sang tên, cấp đổi lại biển số xe là 1.000.000đồng; buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền này.

Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa của bị cáo K là ông T trình bày thống nhất với tội danh "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã đưa ra xét xử đối với bị cáo; việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo. Về hình phạt, ông T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, nhưng về mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đưa ra là từ 06 tháng tù đến 01 năm tù thì còn hơi cao nên đề nghị xem xét giảm nhẹ thêm cho bị cáo; đồng thời, khi lượng hình đề nghị xem xét thêm cho bị cáo một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự gồm: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 1.000.000đồng, bị cáo đã ăn năn hối cải thể hiện qua việc tại phiên tòa sơ thẩm mặc dù không được bị hại chấp nhận lời xin lỗi nhưng bị cáo vẫn nhiều lần đưa ra lời xin lỗi đối với bị hại, nhận thức pháp luật của bị cáo vẫn còn hạn chế nên ban đầu không biết hành vi của mình là tội phạm nhưng trong quá trình điều tra sau khi được giải thích thì bị cáo đã hiểu được từ đó cố gắng hết sức để khắc phục những hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, bị cáo cũng cam kết sau này khi bị

hại làm thủ tục sang tên, cấp đổi lại biển số xe mà có cần bị cáo thực hiện thủ tục gì thì bị cáo sẽ thực hiện kịp thời, đầy đủ cho bị hại.

- Bị cáo K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố và thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công M huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; ông M đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ vụ án; sự vắng mặt của ông M cũng không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án; đồng thời, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo K và những người tham gia tố tụng khác cũng đề nghị xét xử vắng mặt ông M. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với nội dung Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL ngày 16/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, mà Cơ quan điều tra đã thu thập được, từ đó đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Vào khoảng năm 2018, lợi dụng mối quan hệ quen biết với bị hại bà P (khi đó là chị vợ của bị cáo), bị cáo đã mượn của bị hại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu xanh-đen-bạc, số khung ZZZ, số máy WWW, biển số 83C1-XXX.XX, sau khi sử dụng xe được một thời gian thì bị cáo nảy sinh ý định muốn chiếm đoạt xe của bị hại nên bị cáo đã cố tình trì hoãn, trốn tránh việc trả lại xe mặc dù bị hại đã nhiều lần yêu cầu bị cáo trả lại xe, đến khoảng tháng 4/2021 tại địa bàn huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng để thực hiện mục đích chiếm đoạt xe của bị hại thì bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối thông qua việc thuê đối tượng M làm thủ tục sang tên chủ sở hữu

xe từ bị hại sang cho bị cáo và được cấp lại biển số xe mới là 83C1-YYY.YY mà không hề có sự đồng ý của bị hại, trị giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là 17.696.600đồng. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với đối tượng M không biết việc bị cáo thuê làm thủ tục sang tên chủ sở hữu xe từ bị hại sang cho bị cáo là để nhằm mục đích chiếm đoạt xe của bị hại, nên hành vi của M không đủ yếu tố cấu thành tội phạm và M không phải đồng phạm của bị cáo, nên Công M huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã chuyển hồ sơ để xử phạt vi phạm hành chính đối với M theo quy định.

[5] Từ đó, có đủ cơ sở khẳng định Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS-H.KS ngày 10/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo, không bỏ lọt tội phạm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng một phần do mâu thuẫn cá nhân xuất phát từ việc ly hôn giữa bị cáo với bà Q (là em ruột của bị hại) và một phần do bị cáo có mục đích vụ lợi muốn chiếm đoạt xe của bị hại nên mặc dù chỉ là xe mượn của bị hại nhưng bị cáo đã cố ý dùng thủ đoạn gian dối thuê người khác làm thủ tục sang tên chủ sở hữu xe từ bị hại sang cho bị cáo để hòng chiếm đoạt xe của bị hại, cho nên hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 1.000.000đồng theo yêu cầu của bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi nên được xem là chưa gây thiệt hại; trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo hiện có 01 con nhỏ sinh năm 2012; bị cáo có bà ngoại tên K5 là Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, các cậu tên K6 và K7 là Liệt sĩ, ông nội tên K8 và bà nội tên K9 là Người có công với cách mạng, bác tên K10 là Liệt sĩ; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về hình phạt: Mức hình phạt của tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Xét thấy, bị cáo

có đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; cụ thể bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách để chính quyền địa phương phối hợp cùng với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo tại nơi cư trú cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và thể hiện tính nhân đạo của chính sách pháp luật hình sự Việt Nam.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Vật chứng là tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trong vụ án là 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu xanh-đen-bạc, số khung ZZZ, số máy WWW, biển số 83C1-YYY.YY là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị hại thì cần trả lại cho bị hại. Vật chứng là 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 83003604, tên chủ xe K thì cần giao cho bị hại quản lý để bị hại sử dụng khi làm thủ tục sang tên, cấp đổi lại biển số xe sau khi án có hiệu lực pháp luật. Bị hại có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành thủ tục sang tên, cấp đổi lại biển số xe đối với chiếc xe nêu trên từ tên của bị cáo sang tên của bị hại.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về chi phí để làm thủ tục sang tên, cấp đổi lại biển số xe với số tiền là 1.000.000đồng, yêu cầu này là có căn cứ theo quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại phiên tòa sơ thẩm, trong thời gian Hội đồng xét xử nghị án bị cáo đã nộp số tiền 1.000.000đồng và số tiền này hiện đang được giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, do đó sau khi án có hiệu lực pháp luật bị hại có quyền liên hệ với cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền để được nhận số tiền 1.000.000đồng này. Ngoài ra, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[13] Về các vấn đề khác: Hành vi của đối tượng M đã được Công M huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng chuyển hồ sơ để xử phạt vi phạm hành chính như đã nêu trên, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng theo quy định của pháp luật.

[15] Đề nghị của người bào chữa của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175, các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố: Bị cáo K, phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo K **06 (sáu) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12 (mười hai) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/6/2022).

Giao bị cáo K là người được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo.

Người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị hại P 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu xanh-đen-bạc, số khung ZZZ, số máy WWW, biển số 83C1-YYY.YY.

Giao cho bị hại P quản lý 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 83003604, tên chủ xe K để sử dụng làm thủ tục sang tên, cấp đổi lại biển số xe sau khi án có hiệu lực pháp luật.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản lập ngày 11/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công M huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bị hại P có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành thủ tục sang tên, cấp đổi lại biển số xe đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu xanh-đen-bạc, số khung ZZZ, số máy WWW, biển số 83C1-YYY.YY từ tên K sang tên của bị hại P theo quy định của pháp luật.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo K phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại P số tiền là 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*). Do bị cáo K đã nộp số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng nên bị hại P có quyền liên hệ với cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền để được nhận số tiền là 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0001907 ngày 30/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các khoản 1, 3 Điều 21, các điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo K phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo K, bị hại P, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Q và bà K2 có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông M vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kế Sách;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ quan điều tra Công M huyện Kế Sách;
- Cơ quan THAHS Công M huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Bị cáo, Bị hại, Người có QL, NVLQ...;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Việt